

XÂY DỰNG RUBRIC ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC KHOA HỌC CHO HỌC SINH TRONG MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI LỚP 2

Nguyễn Minh Giang^{1,+},
Diệp Kiều My²

¹Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh;
²Trường Tiểu học Minh Đạo, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh
+Tác giả liên hệ • Email: giangnm@hcmue.edu.vn

Article history

Received: 15/11/2022

Accepted: 20/12/2022

Published: 05/7/2023

Keywords

Assessment, scientific competencies, rubric, students, Nature and Society Grade 2

ABSTRACT

Innovation in assessing the quality and capacity of students is a mandatory requirement when implementing the 2018 General Education Program. The rubric is one of the useful and highly effective tools for both regular and periodic evaluation. Specifically, a rubric is a very suitable assessment tool when teaching Nature and Society subject Grade 2 to support the assessment of students' scientific competencies. The research proposes a process of developing assessment rubrics with 5 steps and designs 6 rubrics to assess scientific competence for students in Nature and Society subject Grade 2. The criteria in the devised rubrics are included based on the manifestations of each component of specific scientific competencies, general competencies and qualities formed in the lessons. The research results show that these rubrics are suitable for assessing students' competencies and qualities, and can be effectively applied in the practice of teaching Nature and Society subject Grade 2.

1. Mở đầu

Theo quan điểm hiện đại về kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của HS thì mục đích của đánh giá là: đánh giá là học tập, đánh giá vì học tập và đánh giá kết quả học tập. Nghiên cứu của Hayton và Wagner (1998) chỉ ra đánh giá dựa trên năng lực là việc đánh giá cơ sở để xác định khả năng hiện tại của một người so với một bộ tiêu chuẩn năng lực nhất định. Daniel và David (2017) cho rằng cần định hướng các quá trình đánh giá trong sự huy động có chiến lược các yếu tố (kiến thức, kỹ năng và thái độ) như các nguồn lực sẵn có, có thể quan sát được trong thực tế và trong quá trình. Chương trình Đánh giá HS Quốc tế (PISA) (2006), đưa ra khung đánh giá năng lực khoa học bao gồm các khía cạnh: (1) Ngữ cảnh (những tình huống trong cuộc sống liên quan đến khoa học công nghệ), (2) Sự hiểu biết, (3) Các năng lực khoa học và (4) Thái độ với khoa học (OECD, 1999). Andrade và cộng sự (2008) đã xây dựng các tiêu chí phù hợp và sử dụng bộ tiêu chí đánh giá (rubric) đó để HS tự đánh giá có thể cải thiện khả năng viết. Theo Deborah và Kimberly (2006) khi thông tin từ bảng tiêu chí đánh giá được phân tích chi tiết có thể cung cấp cho HS để lập biểu đồ cho sự tiến bộ và cải thiện của chính mình.

Theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, môn Tự nhiên và Xã hội là một trong những môn học bắt buộc trong chương trình học của lớp 1, 2, 3 ở cấp tiểu học. Môn học hình thành và phát triển cho HS năng lực khoa học đặc thù là nhận thức khoa học; tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh; năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học (Bộ GD-ĐT, 2018). Cho đến nay, vẫn chưa có các nghiên cứu hệ thống về việc đánh giá các thành phần năng lực khoa học phù hợp với từng giai đoạn phát triển của HS trong môn Tự nhiên và Xã hội. Trong thực tế, GV gặp khá nhiều khó khăn trong việc xác định các biểu hiện cụ thể của từng thành phần năng lực khoa học trong môn Tự nhiên và Xã hội khi dạy học. Từ đó, dẫn đến việc kiểm tra, đánh giá chưa thực hiện một cách hiệu quả. Đặc biệt, khi triển khai thực hiện, GV gặp khó khăn trong việc lựa chọn công cụ phù hợp để đánh giá toàn diện các thành phần năng lực khoa học đặc thù, năng lực chung và phẩm chất được hình thành trong môn Tự nhiên và Xã hội. Một trong những công cụ đáp ứng việc đánh giá toàn diện chính là bảng tiêu chí đánh giá (rubric). Rubric sẽ là một lựa chọn phù hợp, đáp ứng được việc đánh giá toàn diện năng lực và phẩm chất của HS. Tuy nhiên, để có các rubric đánh giá phù hợp, đòi hỏi GV phải đầu tư xây dựng các tiêu chí, mô tả chi tiết các mức độ cho phù hợp với từng thành phần năng lực cho từng tiêu chí. Ngoài ra, GV cần phân tách và đo lường rõ ràng từng mức độ cho mỗi tiêu chí, tránh việc các mức độ trùng lặp và gây khó khăn trong việc đánh giá HS.

Bài báo này xây dựng tiến trình thiết kế rubric theo 5 bước và thiết kế được 6 rubric đánh giá năng lực khoa học cho HS trong môn Tự nhiên và Xã hội lớp 2.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Một số khái niệm

2.1.1. Đánh giá học sinh tiểu học

Theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT, “đánh giá HS tiểu học là quá trình thu thập, xử lý thông tin thông qua các hoạt động quan sát, theo dõi, trao đổi, kiểm tra, nhận xét quá trình học tập, rèn luyện của HS; tư vấn, hướng dẫn, động viên HS; diễn giải thông tin định tính hoặc định lượng về kết quả học tập, rèn luyện, sự hình thành và phát triển một số phẩm chất, năng lực của HS tiểu học” (Bộ GD-ĐT, 2020).

2.1.2. Năng lực khoa học

Theo các tác giả Lê Thái Hưng và Nguyễn Thị Phương Vy (2020), năng lực khoa học là khả năng sử dụng kiến thức khoa học để xác định các câu hỏi và rút ra các kết luận dựa trên bằng chứng; từ đó, hiểu và giúp đưa ra quyết định về thế giới tự nhiên và những thay đổi được thực hiện thông qua hoạt động của con người. Thành phần của năng lực khoa học bao gồm: năng lực nhận thức khoa học; năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh; năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học (Bộ GD-ĐT, 2018).

2.1.3. Bảng tiêu chí đánh giá (Rubric)

Rubric là một bản mô tả cụ thể các tiêu chí đánh giá và các mức độ đạt được của từng tiêu chí đó về hành vi (phẩm chất), quá trình hoạt động và sản phẩm học tập (năng lực) của HS trong một nhiệm vụ nhất định nào đó. Dựa vào hình thức, rubric được chia thành hai loại: Rubric định tính/ tổng hợp và Rubric định lượng/ phân tích.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

2.2.1. Phương pháp nghiên cứu lí thuyết

Trong nghiên cứu này sử dụng phương pháp nghiên cứu lí thuyết để phân tích và tổng hợp các tài liệu, lí thuyết về đánh giá theo định hướng phát triển năng lực, năng lực khoa học, đặc điểm tâm sinh lí của HS lớp 2, đánh giá theo bảng tiêu chí, tiến trình thiết kế rubric thông qua sách báo, các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước, chương trình môn Tự nhiên và Xã hội theo định hướng phát triển năng lực cho HS, sách giáo khoa môn Tự nhiên và Xã hội lớp 2,...) làm luận cứ khoa học cho nghiên cứu.

2.2.2. Phương pháp nghiên cứu thực tiễn

Phương pháp chuyên gia: Nghiên cứu tiến hành tham khảo ý kiến của 15 GV có kinh nghiệm ở trường tiểu học về các rubric đánh giá năng lực khoa học cho HS lớp 2 đã thiết kế. Trong đó, 10 GV này có thâm niên công tác từ 5 đến 10 năm và 5 GV có thâm niên dạy học trên 10 năm.

Phương pháp khảo nghiệm bằng bảng hỏi: Nghiên cứu sử dụng bảng hỏi để thực hiện khảo nghiệm theo hình thức online và trực tiếp, thu thập kết quả đánh giá khách quan của CBQL, GV về các rubric đánh giá mà nghiên cứu đã đề xuất. Các số liệu thu được từ quá trình khảo sát sẽ được xử lý bằng phần mềm SPSS 20. Nghiên cứu sử dụng phần mềm trên để tính trung bình, độ lệch chuẩn, tỉ lệ phần trăm. Từ đó, phân tích số liệu khảo sát dựa trên các số trung bình, độ lệch chuẩn, tỉ lệ phần trăm của mỗi tiêu chí khảo sát và đưa ra những nhận xét, kết luận.

2.2.3. Phương pháp thống kê toán học

Sử dụng phương pháp thống kê toán học để xử lý các số liệu, kết quả của việc khảo nghiệm sư phạm nhằm đánh giá tính hiệu quả, tính khả thi của đề tài. Các số liệu thu được từ quá trình khảo sát sẽ được xử lý bằng phần mềm SPSS 20 và Excel để tính trung bình, độ lệch chuẩn, tỉ lệ phần trăm. Từ đó, phân tích số liệu khảo sát dựa trên các số trung bình, độ lệch chuẩn, tỉ lệ phần trăm của mỗi tiêu chí khảo sát.

2.3. Xây dựng rubric đánh giá năng lực khoa học cho học sinh lớp 2 trong môn Tự nhiên và Xã hội

2.3.1. Các căn cứ xây dựng rubric

(1) Yêu cầu cần đạt đối với năng lực khoa học theo các mạch nội dung trong Chương trình giáo dục môn Tự nhiên và Xã hội lớp 2

Dựa vào yêu cầu cần đạt, GV xác định được HS cần làm được gì sau mỗi mạch nội dung, phần nào giúp định hướng cho việc xây dựng các tiêu chí và mức độ đánh giá, tránh việc xây dựng các mức độ quá thấp hoặc quá cao đối với HS.

(2) Cấu trúc của năng lực khoa học

Dựa trên yêu cầu cần đạt, GV xác định chính xác các biểu hiện của từng thành phần năng lực khoa học để xây dựng tiêu chí cùng với các mức độ đánh giá phù hợp.

(3) Kế hoạch bài dạy môn Tự nhiên và Xã hội

Kế hoạch bài dạy sẽ sử dụng các phương pháp và kĩ thuật dạy học để tổ chức hoạt động dạy học cho HS theo định hướng yêu cầu cần đạt về năng lực từ thấp đến cao. Các tiêu chí trong rubric cần được xây dựng theo tiến trình của các hoạt động dạy học ở tiết học để GV dễ dàng trong việc đánh giá từng thành phần năng lực.

2.3.2. Các nguyên tắc xây dựng rubric

(1) Nguyên tắc đảm bảo tính khách quan và phân hóa

Rubric đánh giá cần thể hiện hết các khía cạnh của hoạt động hoặc sản phẩm mà HS tạo ra để đảm bảo tính khách quan. Đồng thời, trong các mức độ của mỗi tiêu chí được thiết kế sao cho thấy được sự khác biệt giữa các mức với nhau, để đánh giá đúng mức độ đạt được của mỗi đối tượng HS nhằm đảm bảo tính phân hóa.

(2) Nguyên tắc tiếp cận năng lực người học

Rubric là công cụ đánh giá thể hiện hướng dạy học “Lấy người học làm trung tâm” nên cần xây dựng rubric để đánh giá những biểu hiện quá trình hoạt động và sản phẩm của HS trong quá trình học tập theo yêu cầu cần đạt về năng lực.

(3) Nguyên tắc đảm bảo tính khả thi

Rubric khi được xây dựng cần phù hợp với thực tiễn dạy học và có thể áp dụng rộng rãi. Các tiêu chí và mô tả chi tiết các mức độ cần được viết với ngôn ngữ rõ ràng, tường minh, dễ hiểu. Rubric không được quá dài, sẽ gây mất thời gian và khó khăn cho GV trong việc đánh giá.

(4) Nguyên tắc kích thích, tạo động lực phát triển

Nguyên tắc này đảm bảo việc sử dụng rubric trong đánh giá sẽ giúp HS vừa đạt được yêu cầu cần đạt vừa xác định được hướng phấn đấu để đạt được mục tiêu. Các mô tả của mỗi tiêu chí trong rubric cần định hướng rõ để HS có thể xác định được bản thân đang ở mức độ nào và có hướng khắc phục, tự cải thiện việc học để đạt được mục tiêu của chủ đề/ bài học.

2.3.3. Tiến trình xây dựng rubric

Bước 1: Xác định mục đích đánh giá

Mục đích đánh giá là các thành phần năng lực khoa học trong từng hoạt động mà HS cần đạt được, đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình.

Bước 2: Xác định các yêu cầu cần đạt về năng lực khoa học của chủ đề/ bài học

Khi xây dựng rubric đánh giá, cần kết hợp giữa xác định yêu cầu cần đạt của chủ đề/bài học với việc phân tích chính xác về quá trình hoạt động hay sản phẩm của HS trong quá trình tổ chức dạy học.

Bước 3: Xây dựng các tiêu chí đánh giá

Các tiêu chí đánh giá cần bám sát nội dung, phương pháp và hình thức dạy học đáp ứng được yêu cầu cần đạt trong mỗi hoạt động dạy học. Các tiêu chí trong rubric được xây dựng theo tiến trình hoạt động dạy học là khám phá, luyện tập - thực hành, vận dụng phù hợp với 03 thành phần năng lực khoa học là nhận thức khoa học, tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh, vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học. Trên cơ sở tổ chức các hoạt động học tập xây dựng các tiêu chí đánh giá năng lực chung và phẩm chất được hình thành và phát triển cho HS trong dạy học.

Bước 4: Xác định các mức độ và xây dựng các mô tả cho từng mức độ

Trong bước này, cần xác định xem bao nhiêu mức độ đánh giá cho từng tiêu chí. Đối với HS lớp 2, nghiên cứu khuyến khích việc xây dựng 3 mức độ cho mỗi tiêu chí bao gồm: Hoàn thành tốt, Hoàn thành và Chưa hoàn thành hay Tốt, Đạt, Cần cố gắng. Khi mô tả và sắp xếp vào bảng tiêu chí nên đặt lần lượt các thành phần năng lực khoa học (từ nhận thức khoa học đến năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh, cuối cùng là năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học) đến năng lực chung và phẩm chất. Xây dựng mô tả đối với mỗi mức đánh giá, nên bắt đầu ở hai mức cao nhất và thấp nhất, sau đó gia giảm đối với mức còn lại. Khi xây dựng tiêu chí đánh giá cần sử dụng các từ ngữ có thể quan sát được và đo lường được đối với các mô tả.

Bước 5: Hoàn thiện rubric

Các rubric đánh giá sau khi xây dựng từng tiêu chí cần xác định lại tổng thể, xem xét các mức độ và chỉnh sửa để hoàn thiện cho phù hợp.

2.3.4. Xây dựng các rubric đánh giá trong môn Tự nhiên và Xã hội lớp 2

Dựa vào các căn cứ, nguyên tắc và tiến trình 5 bước trên, nghiên cứu đã xây dựng rubric đánh giá năng lực khoa học cho HS lớp 2 trong bảng 1 thông qua cho 6 kế hoạch bài dạy hoàn chỉnh trong 4 chủ đề của môn Tự nhiên và Xã hội lớp 2.

Bảng 1. Các bài học được xây dựng rubric đánh giá năng lực khoa học

Chủ đề	Bài học
Gia đình	- Các thể hệ trong gia đình (Rubric 1) - Phòng tránh ngộ độc khi ở nhà (Rubric 2)
Cộng đồng địa phương	- Tham gia giao thông an toàn (Rubric 3) - Hoạt động mua bán hàng hóa (Rubric 4)

Con người và sức khỏe	- Cơ quan bài tiết nước tiểu (Rubric 5)
Trái Đất và bầu trời	- Phòng tránh rủi ro thiên tai (Rubric 6)

2.4. Kết quả khảo nghiệm

Nghiên cứu đã tiến hành thu thập ý kiến của 138 CBQL và GV về tính cần thiết và sự phù hợp của 6 rubric đánh giá năng lực khoa học cho HS trong môn Tự nhiên và Xã hội lớp 2, kết quả được trình bày trong bảng 2.

Bảng 2. Tính cần thiết của rubric đánh giá năng lực khoa học trong môn Tự nhiên và Xã hội lớp 2

Tính cần thiết	Các mức độ đánh giá				
	Rất không cần thiết	Không cần thiết	Bình thường	Cần thiết	Rất cần thiết
Số lượng	0	2	1	48	87
Tỉ lệ (%)	0,0	1,4	0,7	34,3	62,1

Kết quả ở bảng 2 cho thấy, phần lớn các CBQL và GV tham gia khảo nghiệm đánh giá khá cao về tính cần thiết của rubric đánh giá năng lực khoa học cho HS trong môn Tự nhiên và Xã hội lớp 2.

Về chất lượng của các rubric mà nghiên cứu đã đề xuất, ý kiến đánh giá của các CBQL, GV được trình bày trong bảng 3.

Bảng 3. Chất lượng của rubric đánh giá năng lực khoa học trong môn Tự nhiên và Xã hội lớp 2

Nội dung	Rubric đánh giá	Số lượng lựa chọn các mức độ					Điểm trung bình
		Rất không đồng ý	Không đồng ý	Bình thường	Đồng ý	Rất đồng ý	
Rubric đánh giá thể hiện đầy đủ các yêu cầu cần đạt của bài học	1	0	0	10	56	72	4,45
	2	0	0	6	63	69	4,46
	3	0	0	4	64	70	4,48
	4	0	0	3	64	71	4,49
	5	0	0	4	66	68	4,46
	6	0	0	2	68	68	4,48
Rubric đánh giá bám sát vào các hoạt động dạy học trong kế hoạch bài dạy	1	0	2	7	61	68	4,41
	2	0	0	8	68	62	4,39
	3	0	0	3	70	65	4,45
	4	0	0	5	69	64	4,43
	5	0	0	3	71	64	4,44
	6	0	0	4	68	66	4,45
Rubric đánh giá phù hợp với nội dung bài học	1	0	0	17	58	63	4,33
	2	0	1	7	66	64	4,40
	3	0	0	13	63	62	4,36
	4	0	0	5	66	67	4,45
	5	0	0	0	68	70	4,51
	6	0	0	0	67	71	4,51
Rubric đánh giá được các thành phần của năng lực khoa học, năng lực chung và phẩm chất chủ yếu	1	0	4	10	57	67	4,36
	2	0	0	4	62	72	4,49
	3	0	4	4	60	70	4,42
	4	0	0	2	64	72	4,51
	5	0	3	15	55	65	4,32
	6	0	0	6	67	65	4,43
Các mức độ của mỗi tiêu chí phản ánh đúng mức độ đạt được năng lực khoa học của các đối tượng HS lớp 2	1	0	1	8	56	73	4,46
	2	0	0	4	59	75	4,51
	3	0	1	3	60	74	4,50
	4	0	0	4	62	72	4,49
	5	0	2	7	58	71	4,43

	6	0	1	3	61	73	4,49
Rubric có ngôn ngữ phù hợp với HS, giúp GV đánh giá HS, HS tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng	1	0	1	6	58	73	4,47
	2	0	1	6	61	70	4,45
	3	0	3	14	57	64	4,32
	4	0	0	1	63	74	4,53
	5	0	0	13	59	66	4,38
	6	0	4	0	63	71	4,46
Sử dụng các rubric này sẽ đánh giá được sự tiến bộ của HS	1	0	3	18	57	60	4,26
	2	0	1	10	65	62	4,36
	3	0	0	8	67	63	4,40
	4	0	0	5	69	64	4,43
	5	0	3	10	64	61	4,33
	6	0	2	10	65	61	4,34

Để đánh giá chất lượng của rubric đã thiết kế, nghiên cứu khảo nghiệm với nhiều nội dung khác nhau. Với nội dung “Rubric đánh giá thể hiện đầy đủ các yêu cầu cần đạt của bài học”, các CBQL, GV đưa ra lựa chọn đồng ý và rất đồng ý với điểm trung bình ở các rubric đều trên 4,40. Các GV cho rằng, ở mỗi rubric, các tiêu chí được xây dựng dựa trên sự chia nhỏ các biểu hiện của yêu cầu cần đạt trong chương trình và trong từng bài học nên nhìn vào có thể thấy được yêu cầu cần đạt một cách rõ ràng.

Nội dung “Rubric đánh giá bám sát vào các hoạt động dạy học trong kế hoạch bài dạy” cũng nhận được sự đánh giá cao của CBQL, GV. Trong đó, rubric 3 (bài *Tham gia giao thông an toàn*) và 6 (bài *Phòng tránh rủi ro thiên tai*) nhận được điểm trung bình cao nhất. Rubric có mức điểm trung bình thấp hơn là rubric 2 (bài *Phòng tránh ngộ độc khi ở nhà*). Các GV đóng góp ý kiến rằng do bài học này có hoạt động HS cần thiết kể sản phẩm trình bày một số thông tin thu thập được về các trường hợp bị ngộ độc phải làm ở nhà nên việc theo dõi đánh giá hiệu quả khó khăn hơn. Đối với nội dung “Rubric đánh giá phù hợp với nội dung bài học”, đa số các CBQL, GV đồng ý với việc rubric đánh giá năng lực khoa học phù hợp với nội dung của các bài học. Nội dung “Rubric đánh giá được các thành phần của năng lực khoa học, năng lực chung và phẩm chất chủ yếu” nhận được sự đồng tình cao từ các khách thể tham gia khảo nghiệm. Lí do các CBQL, GV lựa chọn đồng ý và rất đồng ý nhiều ở nội dung này vì rubric đánh giá thể hiện đủ các tiêu chí để đánh giá ba thành phần năng lực khoa học. Tiếp theo là nội dung “Các mức độ của mỗi tiêu chí phản ánh đúng mức độ đạt được năng lực khoa học của các đối tượng HS lớp 2” có điểm trung bình dao động từ 4,43 đến 4,51. Mức điểm này cho thấy các mức độ trong rubric đánh giá phù hợp với đối tượng HS lớp 2. Khi được hỏi về nội dung “Rubric có ngôn ngữ phù hợp với HS, giúp GV đánh giá HS, HS tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng”, các rubric 1, 2, 4, 6 nhận được điểm trung bình lần lượt là 4,47; 4,45; 4,53; 4,46. Rubric 3, 5 có điểm trung bình thấp hơn với 4,32 và 4,38. Với nội dung “Sử dụng các rubric này sẽ đánh giá được sự tiến bộ của HS”, các CBQL, GV đều có điểm trung bình thấp hơn trong các nội dung được khảo nghiệm, nhưng vẫn có điểm trung bình lớn hơn 4,0. GV cho rằng sử dụng rubric đánh giá được năng lực của HS nhưng muốn kiểm chứng được tính hiệu quả của các rubric thì cần áp dụng và theo dõi trong một thời gian nhất định.

Nghiên cứu cũng tiến hành khảo nghiệm về tính khả thi của rubric đánh giá năng lực khoa học cho HS lớp 2 và thu được kết quả như bảng 4.

Bảng 4. Tính khả thi của rubric đánh giá năng lực khoa học trong môn Tự nhiên và Xã hội lớp 2

Nội dung		Rất không đồng ý	Không đồng ý	Bình thường	Đồng ý	Rất đồng ý	Điểm trung bình
Rubric đánh giá có tính khoa học, tường minh	Số lượng	0	0	14	47	77	4,46
	Tỉ lệ (%)	0,0	0,0	10	33,6	55	
Rubric đánh giá có thể sử dụng cho các trường trong khu vực TP. Hồ Chí Minh và	Số lượng	0	2	16	53	67	4,34
	Tỉ lệ (%)	0,0	1,4	11,4	37,9	47,9	

các khu vực khác sử dụng bộ sách Chân trời sáng tạo							
Rubric đánh giá phù hợp với thực tiễn dạy học	Số lượng	0	2	9	57	70	4,41
	Tỉ lệ (%)	0,0	1,4	6,4	40,7	50	

Kết quả bảng 4 cho thấy: Tính khoa học và tường minh là nội dung được các CBQL, GV đồng tình cao với 33,6% GV đánh giá ở mức đồng ý và 55% đánh giá ở mức rất đồng ý, chỉ 10% GV đánh giá bình thường. Các rubric được CBQL và GV nhận xét là thiết kế với ngôn ngữ dễ hiểu, trình bày cụ thể những yêu cầu cần đạt, những mong đợi của GV liên quan đến năng lực khoa học của HS trong các bài học trong môn Tự nhiên và Xã hội lớp 2.

Kết quả khảo nghiệm cũng cho thấy đa số CBQL và GV cho rằng phạm vi sử dụng rubric khá rộng. Bên cạnh đó, vẫn có 1,4% GV đánh giá không đồng ý và 11,4% đánh giá bình thường. Các CBQL và GV có ý kiến không đồng ý và trung lập cho rằng tùy vào từng môi trường cụ thể mà các rubric đánh giá có thể áp dụng được hay không. Ví dụ như đối tượng HS khác nhau hay chương trình giảng dạy khác nhau giữa trường công lập và trường quốc tế thì phạm vi sử dụng khác nhau,...

Điểm trung bình của tiêu chí phù hợp với thực tiễn khá cao với 4,41 điểm. Đa số các CBQL và GV đều đánh giá đồng ý (40,7%) và rất đồng ý (50%). Mặc dù có 2 GV lựa chọn không đồng ý và 9 GV lựa chọn bình thường nhưng tỉ lệ này không đáng kể. Kết quả cho thấy tính phù hợp của các bảng tiêu chí đánh giá ở mức tốt.

3. Kết luận

Nghiên cứu đã xây dựng được 6 rubric đánh giá năng lực khoa học, năng lực chung và phẩm chất chủ yếu cho HS trong môn Tự nhiên và Xã hội lớp 2 dựa trên các căn cứ, nguyên tắc và tiến trình rõ ràng, cụ thể. Thông qua khảo nghiệm, các rubric đã xây dựng cũng nhận được sự ủng hộ của các chuyên gia, các CBQL, GV đang giảng dạy khối lớp 2. Các rubric đánh giá này đáp ứng được sự cần thiết về một hệ thống tiêu chí để đánh giá năng lực khoa học của HS, tính khả thi và phù hợp khi áp dụng trong thực tiễn dạy học, góp phần nâng cao chất lượng đánh giá năng lực và phẩm chất trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 2.

Tài liệu tham khảo

- Andrade, H. L., Du, Y., & Wang, X. (2008). Putting rubrics to the test: The effect of a model, criteria generation, and rubric-referenced self-assessment on elementary school students' writing. *Educational Measurement: Issues and Practice*, 27(2), 3-13.
- Bộ GD-ĐT (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Tự nhiên và Xã hội* (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- Bộ GD-ĐT (2020). *Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học*.
- Daniel, R. M., & David, H. A. (2017). The challenges of competence-based assessment in the educational field. *Educ. Pesqui.*, São Paulo, 43(4), 1073-1086. <https://doi.org/10.1590/S1678-4634201706164230>
- Deborah, A., & Kimberly, T. (2006). Feature Approaches to Biology Teaching and Learning. Rubrics: Tools for Making Learning Goals and Evaluation Criteria Explicit for Both Teachers and Learners. *CBE - Life Sciences Education*, 5, 197-203. <https://doi.org/10.1187/cbe.06-06-0168>
- Hayton, G., & Wagner, Z. (1998). Performance assessment in vocational education and training. *Australian and New Zealand Journal of Vocational Education Research*, 6(1), 69-85.
- Lê Thái Hưng, Nguyễn Thị Phương Vy (2020). Đề xuất khung đánh giá năng lực khoa học cho học sinh lớp 6 trong môn Khoa học tự nhiên theo chương trình giáo dục phổ thông mới. *Tạp chí Giáo dục*, 483, 44-49.
- OECD (1999). *Measuring Student Knowledge and Skills. A New Framework for Assessment*. OECD Publishing, Paris. <https://doi.org/10.1787/9789264173125-en>